

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 67/2023/HSST
Ngày: 18/9/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Hải.

Ông Cao Hữu Lý.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Hoàng Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1978 tại **thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: **Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông **Nguyễn H** và bà **Phạm Thị T**; Có vợ và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* Đại diện hợp pháp cho bị hại **Võ Văn M** (đã chết):

- Ông **Võ Ú**, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: **Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: **Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**. Bà **T1** ủy quyền cho ông **Võ Ú** tham gia phiên tòa theo Giấy ủy quyền lập được **UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa** chứng thực ngày 02/8/2023, số chứng thực 211, quyền số 01/2023-SCT/CK, ĐC. Ông **Ú** có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn dân sự: **Công ty cổ phần Đ**; Địa chỉ: **Số G N, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Ông **Phạm Văn M1**, sinh năm: 1960, chức vụ: Giám đốc **Xí nghiệp D**; Nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường**

B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy ủy quyền số 03/GUQ-ĐTCR ngày 15/9/2023 của ông Lê Xuân C – Tổng giám đốc. Ông M1 mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

- Ông Huỳnh Công N, sinh năm: 2004; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Phan Ngọc C1, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 32 phút ngày 28/01/2023, Nguyễn Thanh S điều khiển xe ô tô biển số 79H – 020.75 (loại xe ô tô thu gom rác thải sinh hoạt của Công ty cổ phần Đ) đi trên Quốc lộ A hướng C - N để thu gom rác. Khi đến đoạn Km 1499⁺⁹⁰⁰ Quốc lộ A thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố C (là đoạn đường giao nhau giữa Quốc A và đường N); S điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ Quốc lộ A để đi qua đường N. Khi S điều khiển xe ô tô đi đến đoạn trống của giải phân cách cố định thì lúc này tại phần đường ngược chiều (hướng N - C) có xe mô tô 79Z1-034.11 do anh Võ Văn M điều khiển đang đi đến. S điều khiển xe qua đường thì thùng phía sau bên phải xe ô tô 79H-020.75 va vào xe mô tô 79Z1-034.11 làm anh Võ Văn M ngã xuống đường. S điều khiển xe ô tô đưa M đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 nhưng Mỹ đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 443/TT-TTPY ngày 03/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Nguyên nhân tử vong của Võ Văn M, sinh năm: 1993: đa chấn thương.

Tại Bản cáo trạng số 82/CT-VKSCR-HS ngày 31/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S, đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh S, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án: Xe ô tô 79H-020.75 đã trả lại cho chủ sở hữu Công ty Cổ phần Đ và xe mô tô 79Z1-043.11 đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Ú nên không xét.

Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự, buộc bị cáo và bị đơn dân sự tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu trong số tiền 150.000.000 đồng phải bồi thường theo thỏa thuận, đã nhận 100.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường là 50.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thanh S** thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 32 phút ngày 28/01/2023 tại Km 1499⁺⁹⁰⁰ Quốc lộ A, thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố C, **Nguyễn Thanh S** điều khiển xe ô tô 79H - 020.75 chuyển hướng qua đường không bảo đảm an toàn, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn làm anh **Võ Văn M** tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo **Nguyễn Thanh S** đủ cơ sở cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng khiến bị hại tử vong nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận các bên có thỏa thuận bồi thường tổng cộng là 150.000.000 đồng, đã nhận 100.000.000 đồng nên tiếp tục yêu cầu bị đơn dân sự và bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 50.000.000 đồng. Xét, số tiền bồi thường đã được bị đơn dân

sự, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận trước khi mở phiên tòa, nay tại phiên tòa tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, nên chấp nhận. Buộc bị cáo và bị đơn dân sự phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại theo phần như sau: Bị cáo phải bồi thường 25.000.000 đồng, Công ty cổ phần Đ phải bồi thường 25.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 79H - 020.75 và xe mô tô biển số 79Z1-043.11 đều đã trả lại chủ sở hữu, đại diện Công ty cổ phần Đ và ông Võ Ú đều xác nhận các xe này chỉ bị trầy xước nhẹ nên không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với phần bồi thường dân sự theo thỏa thuận của các bên trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;
- Khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ;
- Điều 288, Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật dân sự;
- Điều 306 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 2 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/9/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho UBND xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Thanh S** và **Công ty cổ phần Đ** phải liên đới bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại (ông **Võ Ú** và bà **Nguyễn Thị Thu T1**) số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) theo phần như sau:

- Bị cáo **Nguyễn Thanh S** bồi thường 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- **Công ty cổ phần Đ** phải bồi thường 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Quy định chung: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Thanh S** phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CATP Cam Ranh;
- Cơ quan CSĐT - CATP Cam Ranh
- Bị cáo.
- Đại diện hp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Chánh án TAND tỉnh Khánh Hòa.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu

--	--